

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ BẢN THÂN LỚP MẪU GIÁO GHÉP NA DÔN – SÁI LƯƠNG

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 07/10/2024 đến 25/10/2024

TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao	- Co duỗi chân	* Thể dục sáng: - Tập các động tác: Hô hấp Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 3,4 T: - Co và duỗi tay - Nghiêng người sang trái, sang phải. - Ngồi xổm, đứng lên;	- Nhún chân	` Hai tay đưa lên cao - Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	* Hoạt động chơi: - Chơi trò chơi: Mắt, tai, mũi, miệng.
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trong đường hẹp	* 3,4,5T ` 3 T: Đi trong đường hẹp)		* Hoạt động học - Tập các bài thể dục: + Đi trong đường hẹp - Đi trên ghế thể dục - Đi trên ghế thể dục, đầu đội túi cát.
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục.	* 4,5 T: - 4t: Đi trên ghế thể dục (5t: Đầu đội túi cát)		+ Trườn về phía trước - Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục, đầu đội túi cát.			+ Ném xa bằng 1 tay - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.

13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Trườn về phía trước - Ném xa bằng 1 tay	3,4,5T: - Ném xa bằng 1 tay, ném xa bằng 2 tay.	Trườn về phía trước	* Trò chơi VĐ: - TCM: + Chó Sói xấu tính + Cáo ỏi ngủ à + Chuyển bóng * Hoạt động chơi - Làm đồ chơi từ vật liệu đơn giản từ giấy gấp thuyền, lá cây làm con vật, hạt hạt xếp hình ngôi nhà cho búp bê + Chơi các trò chơi lắp ghép; xếp hình người, + Lắp ghép + Tạo hình: Tô màu quần áo, váy cho búp bê + Xây dựng; lắp ráp, ghép hình, xếp chồng các hình khối.
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay		Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.	
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay		Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	
16	3	Thực hiện được các vận động: • Xoay tròn cổ tay.		• Quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.	
17	4	Trẻ thực hiện được các vận động: • Cuộn - xoay tròn cổ tay		• xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay.	
18	5	Trẻ thực hiện được các vận động: • Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.		• Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay..	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

24	3	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau thịt, cá, trứng....	3,4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương • Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn	Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp	* HD ăn ngủ vệ sinh cá nhân - Trong giờ ăn cô cho trẻ kể tên món ăn trong bữa cơm. * Hoạt động chơi Nhận biết một số món ăn, thực phẩm
----	---	--	---	---	---

25	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: • Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. • Rau, quả chín có nhiều vitamin.	uống đủ lượng và đủ chất.	• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm Com nếp, cá nướng, rau sắn.....	Com nếp, cá nướng, rau sắn..... măng đắng, măng chua, cá nướng, com nếp, rau sắn - Trò chơi nhận biết các thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...
28		'- Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: • Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... • Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương như măng đắng, măng chua, cá nướng, com nếp, rau sắn	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng trong chủ đề “Bản thân”	*3,4,5t - Chức năng các giác quan và các bộ phận của cơ thể, một số bộ phận khác của cơ thể		* Hoạt động học: KPKH: Trải nghiệm các giác quan và các bộ phận trên cơ thể * Hoạt động chơi ` Chơi đồ chơi ngoài trời ` Chơi với nước, cát ` Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn giản lá cây, rơm... - Quan sát vườn rau. - Trải nghiệm nhổ cỏ vườn rau, vườn hoa. Gieo hạt rau, tưới rau. - Quan sát thời tiết mùa thu - Dạy trẻ kỹ năng
56		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. trong chủ đề bản thân			
60	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng trong chủ đề Bản thân		Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, phòng	

61		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng thời tiết mùa thu		chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.	mặc trang phục phù hợp với thời tiết mùa thu.
65	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng trong chủ đề Bản thân		Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương. ` Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, theo mùa.	
66		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng thời tiết mùa thu.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

85		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2. 4t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6. 5: Đếm trong phạm vi 6)		* Hoạt động học + Toán: - Ôn, nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 2, 6.
86	3	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			*Hoạt động chơi: - Đếm đồ vật xung quanh lớp và tìm thẻ số tương ứng
90		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6.	4,5 tuổi - Chữ số (4t:		

91	4	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	trong phạm vi 2. 5t: trong phạm vi 6.)		- Xem tranh ảnh đếm và so sánh số lượng.
94		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
97	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.			
98		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
101		- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
116	3	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	4, 5 t: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	* Hoạt động học: LQVToán: - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác với một vật nào đó làm chuẩn (Phía phải, Phía trái- trên -dưới , trước -sau) * Hoạt động chơi: - Trò chơi thi ai nhanh. Phân biệt phải, trái so với bản thân.
117	4	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.			
118	5	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.		Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) với một vật nào đó làm chuẩn.	

c) Khám phá xã hội

122	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	3,4,5 t: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4, 5: Họ tên. 5: Ngày sinh)		* Hoạt động học KPXH: Bé giới thiệu về mình * Hoạt động chơi - Giải câu đố về các câu đố về các bộ phận trên cơ thể. - Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ, đặc điểm bên ngoài, sở thích của trẻ.
126	4	- Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	4, 5 t: - Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân		
132	5	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.		'- Ngày sinh, và vị trí của trẻ trong gia đình	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

159	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn.	*3,4,5t - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép. 5: Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao.	Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động học - Dạy tiếng Việt: + Bàn tay, ngón tay. + Cái miệng, cái lưỡi. + Đôi mắt, cái mũi.
161		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao về các bộ phận trên cơ thể.			
164	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép.		Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động chơi - Giải câu đố về các giác quan, các bộ phận cơ thể. - Đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng, vượn vai - Chơi TC: Ngón tay nhúc nhích
165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao về các bộ phận trên cơ thể			
170	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định		Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. '- Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng K' Mú, Thái	
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao về các bộ phận trên cơ thể.			
177	3	Trẻ biết kể lại truyện “Giấc mơ kỳ lạ” đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ...)	Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	* Hoạt động học - Truyện: Giấc mơ kỳ lạ * Hoạt động chơi: - Góc sách: Nghe đọc truyện: Giấc mơ kỳ lạ - Xem tranh truyện:
179	4	Trẻ kể chuyện: “Giấc mơ kỳ lạ” có mở đầu,		Mô tả hiện tượng.	

		kết thúc.		Kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	Giấc mơ kỳ lạ - Trò chơi: Khuôn mặt đáng yêu
181	5	trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện “Giấc mơ kỳ lạ” theo trình tự nhất định		Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	
187	3	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	3,4,5 tuổi ' Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp		
188	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.			
189	5	Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ		Hiểu và thực hiện các quy tắc giao tiếp phù hợp với văn hóa địa phương.	
190		Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.			
206	5	Trẻ nhận dạng các chữ a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt.	4,5t: Nhận dạng chữ cái (4: Nhận dạng một số chữ cái. 5: Nhận dạng các chữ cái)		* Hoạt động học - Làm quen chữ cái a, ă, â * Hoạt động chơi - Góc sách: Xem và “đọc” các loại sách, tranh, tô đồ chữ cái a, ă, â

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

212	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	3-4 tuổi: Tên, tuổi, giới tính 4 -5 tuổi: Sở thích, khả năng của bản thân	Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động học - PT Tình cảm: + Nhận biết trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ. * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Khuôn mặt đáng yêu - Góc tạo hình: vẽ chân dung bạn, bản
213		Trẻ nói được điều bé thích, không thích			
214	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ			
215		Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể			

		làm được.			thân, tô màu bạn trai, bạn gái, vẽ các gương mặt cảm xúc, biểu cảm.
216	5	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại		- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	- Góc XD: Xây nhà của bé, Lắp ghép đồ chơi...
217		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được			- Góc PV: Bế em, mẹ con, nấu ăn, bác sĩ, bán hàng.
218		- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)			* HD vệ sinh ăn ngủ: - Tự vệ sinh chăm sóc thân thể; rửa mặt, chải đầu, đánh răng, thay quần áo - Vệ sinh các giác quan: Mắt, mũi, mồm...
222		Trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình;			- Trò chuyện thực phẩm cho bé ăn hàng ngày, không kén chọn thức ăn.
224	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		- Trò chuyện cùng trẻ về hành vi đúng – sai. Cho trẻ thực hành cảm ơn xin lỗi.
226	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	'- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		* Hoạt động lao động - Kê bàn ghế - Trẻ bỏ rác đúng
228	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).		
232	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	* 3,4,5 tuổi: - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, 4, 5: ngạc nhiên. 5: xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, (4, 5: tranh		
233		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận			

			ảnh. 5: Âm nhạc) * 3,4 tuổi		nơi quy định - Trải nghiệm nhặt lá cây sân trường.	
236	4	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động (3: Nét mặt. 4: Vẽ, nặn, xếp hình.)			
237		- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.				
241	5	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.		
242		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.				
251	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...		Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép * 3,4 tuổi Chờ đến lượt.		'- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Chờ đến lượt.
252		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói				
255	4	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”		
256		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói				
260	5	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		- Tôn trọng, chấp nhận - Nhận xét và tỏ thái độ với		

261		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.		hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”	
277	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	3,4,5 tuổi - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp		
279	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định			
283	5	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

288	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe đọc đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề bản thân.	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi bài hát cái mũi, thật đáng chê, hát dân ca dân tộc thái anh lả ơ và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng thời tiết mùa thu		* Hoạt động học - Cho trẻ nghe xem video các bài hát: cái mũi, thật đáng chê, hát dân ca dân tộc thái anh lả ơ - Cho trẻ xem tranh, ảnh, nghe các bài hát về các bộ phận trên cơ thể qua băng đài.... *Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Hát, múa các bài hát trong chủ đề - Góc sách: Cho trẻ xem sách; Đọc thơ, ca dao, đồng dao, chuyện theo tranh về cơ thể, các nhóm thực phẩm cung cấp dinh dưỡng cho cơ thể
291	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc đồng dao, ca dao thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề bản thân.	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi bài hát cái mũi, thật đáng chê, hát dân ca dân tộc thái anh lả ơ và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng thời tiết mùa thu		
294	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề bản thân.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc bài hát cái mũi, thật đáng chê, hát dân ca dân tộc thái anh lả ơ và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng thời tiết mùa thu		
296		- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu	*3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai	Trẻ nghe các bài hát, bản	

		bài hát “Vì sao mèo rửa mặt. tôi bị ốm”	điệu, lời ca của bài hát. * 4,5 tuổi ` Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học: + Âm nhạc: - Dạy hát: Vì sao mèo rửa mặt - NH: Cái mũi - Chơi trò chơi: Đoán tên bạn hát. - Hát theo nhạc: Tôi bị ốm - NH: Thật đáng chê - Tc: Tai ai tinh
297	3	- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc Vì sao mèo rửa mặt, tôi bị ốm			
299	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ qua bài hát “Vì sao mèo rửa mặt. tôi bị ốm”		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
300		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp) bài hát trong chủ đề			
303	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... qua bài hát hát “Vì sao mèo rửa mặt, tôi bị ốm”.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi). - Nghe nhạc dân tộc trẻ. inh là ời	
304		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu). bài hát” Thật đáng chê, cái mũi.			

309	3	'- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng tạo thành bức tranh đơn giản: Vẽ chân dung bạn trai (bạn gái)	* 3,4,5 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình. (4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục)	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học - Tạo hình: + Vẽ chân dung bạn trai bạn gái. + Nặn theo ý thích
311		- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm theo ý thích.			
317	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. Vẽ chân dung bạn trai (bạn gái)		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	
319		- Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ lóc, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết theo ý thích.			
325	5	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà. Vẽ chân dung bạn trai (bạn gái)		Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
327		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			

NGƯỜI LẬP

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

Vũ Thị Thương

Trần Thị làn